

50. KINH HÀNG MA

(*Māratajjanīya Sutta*)¹

506. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Tôn giả Mahāmoggallāna trú giữa dân chúng Bhaggā, tại Sumsumāragira, rừng Bhesakalā, Lộc Uyển. Lúc bảy giờ, Tôn giả Mahāmoggallāna đang đi kinh hành ngoài trời. Khi ấy, Ác ma đi vào bụng Tôn giả Mahāmoggallāna, ở trong bao tử. Rồi Tôn giả Mahāmoggallāna nghĩ như sau: “Nay sao bụng của ta lại nặng nặng như có gì chồng chất quá đầy?”² Rồi Tôn giả Mahāmoggallāna từ chỗ kinh hành bước xuống, đi vào tự viện và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Tôn giả Mahāmoggallāna tự chánh tư niệm. Tôn giả Mahāmoggallāna thấy Ác ma, sau khi đi vào trong bụng, đang ở trong bao tử. Thấy vậy, Tôn giả liền nói với Ác ma:

– Hãy đi ra, Ác ma! Hãy đi ra, Ác ma! Chớ có phiền nhiễu Như Lai và đệ tử Như Lai. Chớ có khiến cho người bị bất hạnh, đau khổ lâu dài.

Rồi Ác ma suy nghĩ: “Vị Sa-môn này không biết ta, không thấy ta, lại nói như sau: ‘Hãy đi ra, Ác ma! Hãy đi ra, Ác ma! Chớ có phiền nhiễu Như Lai và đệ tử Như Lai. Chớ có khiến cho người bị bất hạnh, đau khổ lâu dài.’ Chính vị Bôn sư cũng chưa biết ta mau như vậy, làm sao vị đệ tử này có thể biết ta được?”

Rồi Tôn giả Mahāmoggallāna lại nói với Ác ma như sau:

– Nay Ác ma, ta biết người, đừng có nghĩ rằng: “Vị ấy không biết ta.” Người là Ác ma. Nay Ác ma, người nghĩ như sau: “Vị Sa-môn này không biết ta, không thấy ta, lại nói như sau: ‘Hãy đi ra, Ác ma! Hãy đi ra, Ác ma! Chớ có phiền nhiễu Như Lai và đệ tử Như Lai. Chớ có khiến cho người bị bất hạnh, đau khổ lâu dài.’ Chính vị Bôn sư cũng không biết ta mau như vậy, làm sao vị đệ tử này có thể biết ta được?”

Rồi Ác ma suy nghĩ như sau: “Vị Sa-môn này biết ta, thấy ta và nói như sau: ‘Hãy đi ra, Ác ma! Hãy đi ra, Ác ma! Chớ có phiền nhiễu Như Lai và đệ tử Như Lai. Chớ có khiến cho người bị bất hạnh, đau khổ lâu dài.’”

¹ Xem *Thag.* 1146. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Hàng ma kinh* 降魔經 (T.01. 0026.131. 0620b07). Tham chiếu: *Phật thuyết Ma nhiều loạn kinh* 佛說魔嬖亂經 (T.01. 0066. 0864b02); *Tệ ma thí Mục-liên kinh* 弊魔試目連經 (T.01. 0067. 0867a02).

² *Māsācitam*. Xem *Vbh.* 386; *VbhA.* 510; *PED*.

Rồi Ác ma từ miệng Tôn giả Mahāmoggallāna bước ra và đứng dựa nơi cửa.³

507. Tôn giả Mahāmoggallāna thấy Ác ma đứng dựa nơi cửa, bèn nói Ác ma:

– Ác ma, ở đây, ta cũng thấy ngươi. Ngươi chớ có nghĩ rằng: “Vị ấy không thấy ta.” Nay Ác ma, nay ngươi đang đứng dựa nơi cửa. Nay Ác ma, thuở xưa, ta là Ác ma tên là Dūsī và chị ta tên là Kālī. Ngươi là con trai chị ta, như vậy, ngươi là cháu ta. Nay Ác ma, lúc bấy giờ, Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời. Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác có hai vị đệ tử tên là Vidhura và Sañjīva, hai bậc tối thượng, hai bậc Hiền giả. Nay Ác ma, đối với các vị đệ tử của Thế Tôn Kakusandha,⁴ bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, không một ai ở đây có thể bằng Tôn giả Vidhura về thuyết pháp. Nay Ác ma, vì lý do này, Tôn giả Vidhura được gọi là Vô Song (Vidhura). Còn Tôn giả Sañjīva là vị đi rừng, đi gốc cây, đi các chỗ không người và chứng Diệt thọ tướng định không khó khăn gì. Nay Ác ma, thuở xưa, Tôn giả Sañjīva đang ngồi nhập Diệt thọ tướng định dưới một gốc cây. Nay Ác ma, các người chăn bò, chăn thú, làm ruộng, các lữ hành thấy Tôn giả Sañjīva đang ngồi nhập Diệt thọ tướng định dưới một gốc cây, thấy vậy liền nói với nhau như sau: “Thật vi diệu thay, này các Tôn giả! Thật hy hữu thay, này các Tôn giả! Vị Sa-môn này chết mà vẫn ngồi. Chúng ta hãy hỏa táng Ngài.” Rồi này Ác ma, các người chăn bò, chăn thú, làm ruộng, các lữ hành liền thâu lượm cỏ, củi và phân bò chồng lên thân Tôn giả Sañjīva, đốt lửa rồi bỏ đi. Nay Ác ma, Tôn giả Sañjīva, sau khi đêm ấy đã tàn, liền xuất định, phủi áo, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát vào làng khát thực. Nay Ác ma, các người chăn bò, chăn thú, làm ruộng, các lữ hành thấy Tôn giả Sañjīva đang đi khát thực, thấy vậy liền nghĩ: “Thật vi diệu thay, này các Tôn giả! Thật hy hữu thay, này các Tôn giả! Vị Sa-môn này chết mà vẫn ngồi, nay được sống lại.”⁵ Nay Ác ma, vì lý do này, Tôn giả Sañjīva được xưng danh là Sañjīva.

508. Nay Ác ma, rồi Ác ma Dūsī nghĩ như sau: “Ta không biết chỗ đến và chỗ đi của các vị Tỷ-kheo có giới hạnh và thiện pháp này. Vậy nay ta hãy nhập vào hàng Bà-la-môn gia chủ và nói như sau: ‘Hãy đến phỉ báng, mạ lỵ, thống trách và nhiều hại các vị Tỷ-kheo có giới hạnh và thiện tánh. Do bị phỉ báng, mạ lỵ, thống trách và nhiều hại bởi các người, các vị ấy có thể đổi tâm và như vậy, Ác ma Dūsī mới có dịp để chi phối họ.’” Rồi này Ác ma, Ác ma Dūsī nhập vào hàng Bà-la-môn gia chủ và phỉ báng, mạ lỵ, thống trách và nhiều hại các vị Tỷ-kheo có giới hạnh và thiện tánh như sau: “Những kẻ trọc đầu, Sa-môn giả hiệu, tiện nô, hắc nô, sanh tự gót chân này. Họ nói: ‘Chúng tôi tu thiền, chúng tôi tu

³ *Paccaggale atthāsi. PED.* giải thích là mắc vào cổ họng. *MA. II. 416* giải thích là *patiaggaleva atthāsi. Aggaḷaṃ vuccati kavāṭaṃ...*

⁴ *D. II. 4; S. II. 191; Bv. XXIII. 20; J. I. 42.*

⁵ *Paṭisañjīvito:* Trờ lui lại đời sống. Sự thành tựu này được gọi là *samādhivīpphārā iddhi*. Xem *Ps. II. 212; BvA. 26; Vism. 380-81.*

thiền’, và với hai vai thụt xuống, với mặt cúi xuống, mê mê, đại đại, tu thiền, mê thiền, si thiền, đại thiền.⁶ Ví như con cú đậu trên cành cây, khi đang rình chuột, tu thiền, mê thiền, si thiền, đại thiền. Cũng vậy, những kẻ trọc đầu, Sa-môn giả hiệu, tiện nô, hắc nô, sanh tự gót chân này. Chúng nói: ‘Chúng tôi tu thiền, chúng tôi tu thiền’, và với hai vai thụt xuống, với mặt cúi xuống, mê mê, đại đại, tu thiền, mê thiền, si thiền, đại thiền. Ví như con dã can trên bờ sông, khi đang rình cá, tu thiền, mê thiền, si thiền, đại thiền. Cũng vậy, những kẻ trọc đầu... (như trên)... đại thiền. Ví như con mèo ngồi bên đồng rác, khi đang rình chuột, tu thiền, mê thiền, si thiền, đại thiền. Cũng vậy, những kẻ trọc đầu... (như trên)... đại thiền. Ví như con lừa, gánh nặng được đặt xuống, đang tu thiền, mê thiền, si thiền, đại thiền. Cũng vậy, những kẻ trọc đầu, Sa-môn giả hiệu, tiện nô, hắc nô, sanh tự gót chân này. Chúng nói: ‘Chúng tôi tu thiền, chúng tôi tu thiền’, và với hai vai thụt xuống, với mặt cúi xuống, mê mê, đại đại, tu thiền, mê thiền, si thiền, đại thiền.” Nay Ác ma, lúc bấy giờ, phần lớn những người ấy sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

509. Rồi này Ác ma, Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác gọi các Tỷ-kheo:

– Nay các Tỷ-kheo, những Bà-la-môn gia chủ bị Ác ma Dūsī nhập vào và nói: “Hãy đến phi báng, mạ lỵ, thống trách và nhiều hại các Tỷ-kheo có giới hạnh và thiện tánh. Do bị phi báng, mạ lỵ, thống trách và nhiều hại bởi các người, các vị ấy có thể đổi tâm và như vậy Ác ma Dūsī mới có dịp để chi phối họ.”

Nay các Tỷ-kheo, hãy đến biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, rồi an trú, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Với tâm câu hữu với bi... (như trên)... với tâm câu hữu với hỷ... (như trên)... biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả, rồi an trú, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Rồi này Ác ma, các Tỷ-kheo ấy được Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác khuyến khích như vậy, khuyến giáo như vậy, đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, đi đến các chỗ trống vắng, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ rồi an trú, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Với tâm câu hữu với bi... (như trên)... với tâm câu hữu với hỷ... (như trên)... biến mãn một phương với tâm câu

⁶ *Jhāyanti pajjhāyanti nijjhāyanti apajjhāyanti.*

hữu với xả rồi an trú, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

510. Nay Ác ma, rồi Ác ma Dūsī suy nghĩ như sau: “Làm như vậy, ta không thể biết chỗ đến hay chỗ đi của các Tỷ-kheo có giới hạnh và thiện tánh. Vậy ta hãy nhập vào các Bà-la-môn gia chủ và nói như sau: ‘Hãy đến tán thán, tôn trọng, đánh lễ cúng dường các Tỷ-kheo có giới hạnh và thiện tánh này. Do được tán thán, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, các vị ấy có thể đổi tâm và như vậy, Ác ma Dūsī mới có dịp để chi phối họ.’”

Rồi nay Ác ma, Ác ma Dūsī nhập vào các Bà-la-môn gia chủ và nói: “Hãy đến tán thán, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường các Tỷ-kheo có giới hạnh và thiện tánh. Những vị này được các ông tán thán, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, có thể đổi tâm và như vậy Ác ma Dūsī mới có dịp để chi phối họ.”

Rồi nay Ác ma, những Bà-la-môn gia chủ, bị Ác ma Dūsī xâm nhập, tán thán, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường các Tỷ-kheo có giới hạnh và thiện tánh. Nay Ác ma, sau một thời gian những vị này mạng chung và phần lớn sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

511. Rồi nay Ác ma, Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác gọi các Tỷ-kheo: “Này các Tỷ-kheo, các Bà-la-môn gia chủ bị Ác ma Dūsī xâm nhập và nói như sau: ‘Các người hãy đến tán thán, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường các Tỷ-kheo có giới hạnh và thiện tánh. Những vị này được các người tán thán, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường có thể đổi tâm và như vậy Ác ma Dūsī mới có dịp để chi phối họ.’ Này các Tỷ-kheo, các người hãy sống quán bất tịnh trên thân, [quán] tưởng nhàm chán đối với các món ăn, [quán] tưởng bất khả lạc đối với tất cả thế gian, quán tánh vô thường đối với tất cả hành.”

Và nay Ác ma, những Tỷ-kheo ấy được Thế Tôn Kakusandha khuyến khích như vậy, khuyến giáo như vậy, đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, đi đến các chỗ trống vắng, sống quán [tánh] bất tịnh trên thân, [quán] tưởng nhàm chán đối với các món ăn, [quán] tưởng bất khả lạc đối với tất cả thế gian, quán tánh vô thường đối với tất cả hành.

512. Rồi nay Ác ma, Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, buổi sáng đắp y, mang y bát, với Tôn giả Vidhura là thị giả, đi vào làng để khát thực. Rồi nay Ác ma, Ác ma Dūsī nhập vào một đứa trẻ, cầm một hòn đá, đánh trên đầu Tôn giả Vidhura khiến bể đầu. Rồi nay Ác ma, Tôn giả Vidhura với đầu bị bể và với máu chảy, vẫn đi sau lưng Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Rồi nay Ác ma, Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác nhìn xung quanh với cái nhìn con voi chúa⁷ và suy nghĩ như sau: “Thật vậy, Ác ma Dūsī không biết sự vừa phải.” Nay Ác ma, khi

⁷ Nghĩa là không phải xoay cổ từ phía này sang phía kia mà xoay toàn thân.

Thế Tôn nhìn xung quanh, thì Ác ma Dūsī liền từ chỗ ấy từ trần và sinh vào cõi địa ngục. Nay Ác ma, địa ngục ấy được ba tên gọi: Sáu Xúc Xứ địa ngục, Thiết Qua địa ngục, Biệt Thọ Khổ địa ngục. Rồi các người giữ địa ngục đến ta và nói như sau:

– Nay Tôn giả, khi cọc sắt sẽ gặp cọc sắt trong tim của ngươi, ngươi mới hiểu như sau: “Ta sẽ bị trụng nước sôi một ngàn năm ở địa ngục.” Và ta, này Ác ma, ta bị trụng nước sôi, trải nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm trong địa ngục. Trải qua một vạn năm trong đại địa ngục ấy, ta bị nấu sôi và cảm thọ cảm giác gọi là Vutthanima. Do vậy, này Ác ma, thân của ta là như vậy, thân như con người, và đầu ta là như vậy, đầu như con cá.

513. Địa ngục ấy thế nào,
 Dūsī bị nấu sôi,
 Vì đánh Vidhura,
 Đệ tử Kakusandha.
 Có trăm loại cọc sắt,
 Tự cảm thọ riêng biệt.
 Địa ngục là như vậy,
 Dūsī bị nấu sôi.
 Vì đánh Vidhura,
 Đệ tử Kakusandha,
 Tỷ-kheo đệ tử Phật,
 Hiểu biết rõ như vậy.
 Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
 Kaṇha chịu khổ thọ.
 Dựng lên giữa biển cả,
 Cung điện trải nhiều kiếp,
 Bằng ngọc chói lưu ly,
 Huy hoàng cùng chiếu diệu.
 Tiên nữ múa tại đây,
 Trang sức màu dị biệt.
 Tỷ-kheo đệ tử Phật,
 Hiểu biết rõ như vậy.
 Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,
 Kaṇha chịu khổ thọ.
 Ai Thế Tôn khuyến khích,
 Được chư Tăng chứng kiến,
 Với ngón chân rung chuyển,
 Lâu đài Vejayanta,
 Tỷ-kheo đệ tử Phật,
 Hiểu biết rõ như vậy.
 Vì ngươi đánh Tỷ-kheo,

Kaṇha chịu khổ thọ.
Vớ ngón chân rung chuyển,
Lâu đài Vejayanta,
Đầy đủ thần thông lực,
Chư thiên cũng hoảng sợ.
Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy.
Vì người đánh Tỷ-kheo,
Kaṇha chịu khổ thọ.
Ai hỏi vị Sakka,
Tại lầu Vejayanta,
Hiền giả, người có biết,
Chứng ái tận giải thoát?
Sakka đã chân thành,
Trả lời câu được hỏi.
Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy,
Vì người đánh Tỷ-kheo,
Kaṇha chịu khổ thọ.
Ai từng hỏi Phạm thiên,
Tại hội chúng Thiện Pháp,
Hiền giả nay vẫn chấp,
Các tà kiến thuở xưa?
Có thấy cảnh huy hoàng,⁸
Phạm thiên cảnh thiên giới,
Brahmā đã chân thành,
Tiếp tục đáp câu hỏi:
Tôn giả, tôi không chấp,
Các tà kiến thuở xưa.
Tôi thấy sự huy hoàng,
Phạm thiên cảnh thiên giới,
Sao nay tôi nói được,
Tôi thường hằng thường tại?
Tỷ-kheo đệ tử Phật,
Hiểu biết rõ như vậy.
Vì người đánh Tỷ-kheo,
Kaṇha chịu khổ thọ.
Ai với sự giải thoát,

⁸ Nghĩa là hào quang của Ngài Sāriputta, Moggallāna, Mahākassapa, v.v... khi các vị này cùng ở trong hào quang của đức Phật tại Phạm thiên giới.

Cảm xúc Cao Sơn đánh,⁹
 Rừng¹⁰ Đông Videha,¹¹
 Và người nằm trên đất,¹²
 Tỷ-kheo đệ tử Phật,
 Hiểu biết rõ như vậy.
 Vì người đánh Tỷ-kheo,
 Kapha chịu khổ thọ.
 Thật sự lửa không nghĩ:
 “Ta đốt cháy kẻ ngu,”
 Kẻ ngu đột kích lửa,
 Tự mình bị thiêu cháy.
 Cũng vậy, này Ác ma,
 Người đột kích Như Lai,
 Tự mình đốt cháy mình,
 Như kẻ ngu chạm lửa.
 Ác ma tạo ác nghiệp,
 Do nhiều hại Như Lai.
 Người nghĩ chẳng, Ác ma,
 “Ác quả không đến ta.”
 Điều ác, Ác ma làm,
 Chết chửa đã lâu rồi,
 Ác ma, hãy tránh Phật,
 Chớ vọng tưởng Tỷ-kheo.
 Tỷ-kheo chống Ác ma,
 Tại rừng Bhesakalā,
 Vị Dạ-xoa thất vọng,
 Biến mất tại chỗ ấy.

⁹ Một núi ở Himavā. Neru, Sineru và Meru là các ngọn núi khác nhau.

¹⁰ Jambudīpa (Ấn Độ). Xem MA. II. 423.

¹¹ Một trong 4 đại lục địa (châu).

¹² Chỉ cho người ở Aparagoyāna (Tây Ngưu Hóa châu) và Uttarakuru (Bắc Cu-lô châu).

